

BÁO CÁO

**Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước
tỉnh Kiên Giang năm 2018**

Căn cứ Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 22/7/2016 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Kiên Giang về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang năm 2018;

Thực hiện Công văn số 3405/BTTTT-THH ngày 28/10/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2019, UBND tỉnh Kiên Giang báo cáo kết quả ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2018, như sau:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHÍNH
PHỦ, THỦ TƯỚNG GIAO**

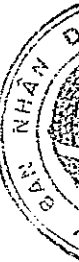
**1. Ứng dụng CNTT để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết
thủ tục hành chính**

Hệ thống Cổng thông tin điện tử (TTĐT) tỉnh Kiên Giang (kiengiang.gov.vn) được xây dựng từ năm 2013 cung cấp trên 02 ngôn ngữ là tiếng Việt và tiếng Anh. Cổng TTĐT xây dựng theo mô hình đồng bộ về công nghệ, liên thông về dữ liệu, thông tin, gồm 01 cổng chính và 37 cổng thành phần, trong đó có 22 Cổng TTĐT của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và 15 Cổng TTĐT các huyện, thành phố. Cổng TTĐT tỉnh và Cổng thành phần hoạt động ổn định trên hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, đáp ứng đầy đủ về danh mục và tin tức theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Cổng Thông tin điện tử được liên thông với Cổng DVCTT, đảm bảo cho việc công khai thông tin về thủ tục hành chính (TTHC), quá trình xử lý và kết quả giải quyết hồ sơ TTHC các cơ quan nhà nước trên toàn tỉnh.

2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) của tỉnh được cung cấp theo mô hình tập trung tại Cổng DVCTT tỉnh Kiên Giang, địa chỉ: dichvucong.kiengiang.gov.vn,



đảm bảo 100% các thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến với 1.430 DVCTT mức độ 1 và 2, 330 mức độ 3 và 290 mức độ 4. Danh mục các DVCTT ưu tiên triển khai đảm bảo đáp ứng đúng theo Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Nhằm tạo điều kiện thúc đẩy DVCTT, tỉnh tiếp tục đẩy mạnh triển khai thỏa thuận hợp tác với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam triển khai mô hình liên thông phần mềm và tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) qua dịch vụ bưu chính công ích của các đơn vị trên địa bàn tỉnh; thỏa thuận hợp tác với Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Công thương Việt Nam xây dựng Cổng thanh toán trực tuyến tạo điều kiện thuận lợi để triển khai tốt 290 DVCTT mức độ 4 của tỉnh. Bên cạnh đó, nhằm khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận, sử dụng hiệu quả các DVCTT, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền với nhiều hình thức: Phát hành định kỳ chuyên mục CNTT trên Báo Kiên Giang, in tờ rơi đặt tại nơi làm việc của Bộ phận một cửa của các đơn vị để phát cho người dân khi đến thực hiện thủ tục hành chính,... Bên cạnh đó, tỉnh cũng đã chỉ đạo Đài Truyền thanh các huyện, thành phố cho phát thanh các bài viết liên quan đến việc cung cấp các DVC trực tuyến trên môi trường mạng giúp người dân, doanh nghiệp có cái nhìn tổng quan về vấn đề cải cách hành chính của tỉnh.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin tại Bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC

Việc ứng dụng CNTT tại Bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC được các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh ngày càng quan tâm, chú trọng. Hiện nay, 21/22 sở, ban, ngành tỉnh và 15/15 huyện, thành phố đã triển khai và đưa vào sử dụng hệ thống phần mềm Một cửa điện tử (MCĐT) để thực hiện tiếp nhận, xử lý và trả kết quả TTHC. Trong đó, 15 hệ thống MCĐT cấp huyện đã được nâng cấp, hoàn thiện trong năm 2018, đảm bảo tính đồng bộ và môi trường điện tử để xử lý hồ sơ TTHC, thí điểm MCĐT liên thông cấp xã tại 02 đơn vị (Hà Tiên, An Biên). Việc triển khai đồng bộ duy nhất 01 phần mềm trong xử lý TTHC của tỉnh đảm bảo theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, cũng như tạo bước sẵn sàng trong thực hiện mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang dự kiến đưa vào hoạt động trong quý I/2019.

Hiện nay, hầu hết các TTHC của các đơn vị đều được đưa vào áp dụng tiếp nhận, xử lý, hoàn trả kết quả thông qua phần mềm theo đúng quy trình, cán bộ tiếp nhận tiến hành nhập hồ sơ, thực hiện số hóa toàn bộ các tài liệu đi kèm (nếu hồ sơ, tài liệu có thể số hóa được) và luân chuyển, xử lý theo quy trình đã ban hành. Kết quả giải quyết được công khai và có thể tra cứu bằng nhiều phương tiện như tổng đài tin nhắn, Cổng TTĐT, Cổng DVC trực tuyến, kiosk thông tin,... Ngoài ra, hầu hết các đơn vị đều đã thực hiện cung cấp một số DVC trực tuyến mức 3, 4 theo quy định; tuy nhiên do thói quen người dân, doanh nghiệp mang hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận một cửa nên hiệu quả việc triển khai DVC trực tuyến là chưa cao.

Trong năm 2018, hệ thống MCDT đã tiếp nhận và xử lý trên hệ thống 80.000 hồ sơ, trong đó các cơ quan cấp tỉnh tiếp nhận khoảng 5.000 hồ sơ, cấp huyện hơn 75.000. Hệ thống Cổng TTĐT của tỉnh, sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố được triển khai đồng bộ về mặt công nghệ, liên thông về nội dung và đảm bảo cung cấp thông tin theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ. Trong đó, tổng số hồ sơ tiếp nhận qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh mức độ 3, mức độ 4 là: 220 hồ sơ

4. Ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan nhà nước

a) Triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành, sử dụng văn bản điện tử

Trong năm 2018, tỉnh đã nâng cấp hoàn thiện hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc và đã triển khai đồng bộ trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, đã giúp nâng cao hiệu quả việc gửi, nhận văn bản điện tử từ cấp tỉnh đến cấp xã. Hiện nay, đã thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản đến tất cả các sở, ngành, đơn vị cấp huyện, cấp xã (21 đơn vị sở, ban, ngành cấp tỉnh, 15 đơn vị cấp huyện, 145 đơn vị cấp xã và 327 phòng, ban chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện). Tính đến hết năm 2018, đã có 650.000 lượt văn bản điện tử được triển khai thực hiện gửi, nhận trên môi trường mạng. Tỉnh cũng đã thực hiện việc tích hợp chữ ký số trên phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, thí điểm tích hợp chữ ký số trên thiết bị di động. Số liệu văn bản đã luân chuyển trên môi trường mạng năm 2018, cụ thể:

- Tỷ lệ văn bản đi/đến được chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (hoàn toàn không dùng văn bản giấy) so với tổng số văn bản đi/đến giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh là: 50%.

- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy: 70%

- Tỷ lệ cơ quan thực hiện kết nối, liên thông các hệ thống quản lý văn bản điện tử (QLVBĐT) từ cấp tỉnh đến cấp huyện: 100 %

- Tỷ lệ cơ quan thực hiện kết nối, liên thông các hệ thống QLVBĐT từ cấp tỉnh đến cấp xã: 100 %

Trong đó:

- Tổng số văn bản đi thông kê trên hệ thống quản lý văn bản điện tử (QLVBĐT) tại bộ phận văn thư của Văn phòng UBND tỉnh: 9.167 văn bản.

- Thống kê văn bản giấy: Tổng số văn bản đi thông kê trên sổ đăng ký văn bản đi tại bộ phận văn thư của Văn phòng UBND tỉnh: 9.955 văn bản.

Nhìn chung, được sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo các ngành, các cấp trong việc ứng dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (được triển khai từ Đề án 112) phục vụ gửi nhận văn bản điện tử cơ bản đáp ứng yêu cầu và đạt được mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, việc chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc vẫn còn hạn

chế, chưa phát huy hiệu quả cao.

b) Kết quả triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

- Hệ thống thư điện tử của tỉnh đã được nâng cấp và đưa vào vận hành, sử dụng với hơn 6.000 hộp thư của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, thúc đẩy việc sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc theo quy định tại Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg ngày 03/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh với 22 điểm cầu tiếp tục được duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động. Trong ba quý đầu năm 2018, hệ thống đã phục vụ trên 20% các cuộc họp giữa UBND tỉnh với Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và UBND các huyện, thành phố bằng hình thức trực tuyến. Ngoài ra, tỉnh tiếp tục đầu tư thí điểm trong năm 2018 hệ thống giao ban trực tuyến giữa cấp huyện đến cấp xã tại các địa phương Giang Thành, Vĩnh Thuận và An Minh và liên thông với hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh, nâng tổng số huyện có hệ thống họp trực tuyến đến cấp xã là 04 đơn vị với hơn 25 điểm cầu, đáp ứng nhu cầu và phát huy hiệu quả cao. Trong năm 2018, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đã triển khai 104 cuộc họp với 35.027 lượt đại biểu tham dự, trong đó:

+ Tổ chức các đầu cầu của tỉnh là 78 cuộc họp với 30.134 đại biểu tham dự.

+ Tổ chức cuộc họp với Chính phủ 26 cuộc họp với 4.893 đại biểu tham dự.

- Hệ thống Camera quan sát trực tuyến tại Bộ phận một cửa các sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện đã được triển khai, lắp đặt và đưa vào sử dụng tại 37 điểm (02 điểm quan sát trung tâm đặt tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nội vụ) giúp nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác, thái độ làm việc nghiêm túc, chuyên nghiệp, lịch sự và ân cần của cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại bộ phận này; làm cơ sở giám sát việc thực thi công vụ và kịp thời chấn chỉnh tác phong làm việc của cán bộ, công chức, viên chức khi tiếp xúc với người dân và doanh nghiệp.

- Ngoài ra, tỉnh cũng đang đầu tư xây dựng một số hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu như: Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; cơ sở dữ liệu đất đai; hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục, y tế, nông nghiệp...

5. Hạ tầng kỹ thuật

- 100% các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện đã triển khai kết nối mạng nội bộ, Internet và mạng diện rộng của tỉnh (phục vụ hoạt động phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc); 100% cơ quan, đơn vị kết nối Internet phục vụ cho công tác điều hành, tác nghiệp. 37 đường truyền MegaWan phục vụ hoạt động hệ thống Camera quan sát trực tuyến tại Bộ phận một cửa của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố. Tổng băng thông kết nối Internet quy đổi của các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, UBND cấp huyện hiện nay ước lượng trên 2378 Mbps.

- 100% công chức tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện có máy

tính sử dụng trong công việc; tại cấp xã đạt tỷ lệ này trên 70%. Tỷ lệ máy tính được kết nối Internet tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt trên 98% (trừ các máy tính soạn thảo văn bản mật).

- Hệ thống Trung tâm dữ liệu tập trung với các máy chủ, cùng các thiết bị bảo đảm an toàn thông tin như tường lửa (Firewall), thiết bị chủ động phát hiện, cảnh báo và phòng, chống xâm nhập trái phép (IPS, IDS,...) phục vụ việc triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Năm 2018, tỉnh tiếp tục triển khai hoạt động đầu tư, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị nâng cao năng lực Trung tâm dữ liệu, bổ sung thiết bị bảo mật nhằm duy trì an toàn thông tin các hệ thống thông tin trọng yếu. Dự kiến, Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh sau nâng cấp sẽ tiệm cận chuẩn Tier II và cơ bản đáp ứng theo các quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông về tiêu chuẩn trung tâm tích hợp dữ liệu.

6. Nguồn nhân lực CNTT

- 100% CBCCVN các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện thường xuyên ứng dụng CNTT phục vụ công việc; tại các cơ quan nhà nước cấp xã, đạt trên 80%. Toàn tỉnh có hơn 70 cán bộ chuyên trách và phụ trách CNTT và 01 đội chuyên trách về ứng cứu sự cố máy tính.

- Năm 2018, tỉnh đã tổ chức 04 lớp tập huấn nâng cao kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin cho CBCCVN trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh với 90 học viên; 03 lớp tập huấn bồi dưỡng nguồn nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh với 85 học viên; 02 lớp bồi dưỡng phát triển đội ngũ đảm bảo an toàn thông tin và ứng cứu sự cố máy tính trên địa bàn tỉnh với 40 học viên.

- Ngoài ra, tỉnh cũng đã tích cực chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan cử cán bộ, công chức tham gia các khóa đào tạo theo Đề án 99 về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh thông tin đến năm 2020 (Quyết định số 99/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ) nhằm nâng cao kiến thức về công tác đảm bảo an toàn thông tin (ATTT).

7. Môi trường pháp lý

Trong thời gian qua, trên cơ sở quán triệt và thực hiện nghiêm các văn bản pháp quy, văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh Kiên Giang đã ban hành văn bản tạo môi trường pháp lý thuận lợi trong việc triển khai các ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh, cụ thể như:

- Chương trình hành động số 64-CTr/TU ngày 09-9-2015 của Tỉnh ủy Kiên Giang về việc thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 20/8/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ

quan nhà nước tỉnh Kiên Giang;

- Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 29/01/2016 của UBND tỉnh về hành động xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ;

- Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 03/6/2016 của UBND tỉnh về việc cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

- Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 22/7/2016 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch phát triển Công nghệ thông tin tỉnh Kiên Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

- Quyết định số 2639/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử tỉnh Kiên Giang;

- Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang phiên bản 1.0;

- Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành quy chế quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Kiên Giang;

- Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng chứng thư số và chữ ký số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

- Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Đội Ứng cứu sự cố máy tính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2019-2020.

- Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 21/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành mã định danh các cơ quan, đơn vị nhà nước phục vụ kết nối, liên thông các hệ thống thông tin tỉnh Kiên Giang.

Việc xây dựng và triển khai các văn bản tạo môi trường pháp lý trong việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã góp phần nâng cao nhận thức về vai trò CNTT của các cấp, các ngành. Nhiều cơ quan, đơn vị quan tâm đẩy mạnh ứng dụng CNTT phục vụ có hiệu quả hoạt động của cơ quan, giúp tiết kiệm chi phí, thời gian. Tuy nhiên, việc cụ thể hóa và triển khai thực hiện từng lúc cũng còn gặp không ít khó khăn do thay đổi thói quen làm việc của cán bộ, công chức, viên chức từ môi trường truyền thống sang môi trường điện tử.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ THEO KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2018

Theo kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2018, Kiên Giang cơ bản đảm bảo thực hiện đạt các mục tiêu đề ra, cụ thể:

1. Hạ tầng kỹ thuật

- Về duy trì, cập nhật và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử (KTCQĐT) tỉnh Kiên Giang: **Đạt**. Các chương trình, hoạt động đầu tư cho ứng dụng CNTT các cơ quan nhà nước tỉnh tuân thủ theo KTCQĐT, đảm bảo khả năng đồng bộ, kết nối và chuẩn kỹ thuật chung của hệ thống CNTT tỉnh Kiên Giang.

- Tập trung xây dựng nền tảng kết nối, chia sẻ quy mô cấp tỉnh – LGSP: **Chưa đạt**. Trong năm 2018, tỉnh đã tập trung nhiều nguồn lực, phối hợp nhiều đơn vị tư vấn để sớm xây dựng trục LGSP phục vụ kết nối liên thông trong toàn tỉnh và trục liên thông quốc gia (NGSP). Tuy nhiên, hiện nay vì nhiều lý do khách quan (chưa có đơn vị tư vấn có giải pháp hoàn thiện cho trục kết nối LGSP, cũng như được thẩm định là phù hợp với kiến trúc NGSP của quốc gia) nên việc triển khai LGSP vẫn chưa hoàn thành trong năm 2018, đang chờ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông để tiếp tục triển khai trong năm 2019.

- Triển khai sử dụng chữ ký số vào hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2: **Đạt**. Tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 578/KH-VP ngày 21/8/2018 về tích hợp chữ ký số vào phần mềm văn bản và cài đặt trên thiết bị di động. Triển khai ký văn bản điện tử thông qua thiết bị ký số (Etoken) tích hợp trên phần mềm văn bản và SIM ký số trên thiết bị di động cho lãnh đạo UBND tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh.

- Tăng cường công tác rà soát, theo dõi, giám sát, đảm bảo an toàn thông tin các hệ thống thông tin của tỉnh: **Đạt**. Công tác theo dõi, giám sát hoạt động ứng dụng CNTT và đặc biệt là vận hành Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh được quan tâm, duy trì và thực hiện xuyên suốt (bổ trí nhân lực trực theo dõi hoạt động các hệ thống thông tin trọng yếu của tỉnh 24/7). Trong năm 2018, không có sự cố mất an toàn thông tin làm gián đoạn hoạt động các hệ thống CNTT dùng chung của tỉnh. Đội ứng cứu sự cố máy tính tỉnh Kiên Giang được tổ chức tập huấn chuyên sâu về an toàn bảo mật, đảm bảo nhân lực thực hiện công tác ứng phó khi có sự cố xảy ra.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Duy trì, hoàn thiện Cổng DVCTT tỉnh đảm bảo hoạt động ổn định phục vụ người dân và doanh nghiệp: **Đạt**. Cổng DVCTT được hiệu chỉnh, cập nhật và đảm bảo hoạt động thông suốt, an toàn thông tin. Cổng cung cấp 1.430 DVCTT mức độ 1 và 2, 326 DVCTT mức độ 3 và 296 DVCTT mức độ 4 của 21 sở, ngành tỉnh, 15 huyện, thành phố.

- Bảo đảm Cổng thông tin điện tử tỉnh, các Cổng/trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã được đầu tư hoạt động ổn định, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Điều 28 của Luật CNTT và Nghị



định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ: Đạt.

- *Nâng cấp, phát triển một số Trang thông tin điện tử của các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo công nghệ Cổng (Portal): Đạt.* Trong năm 2018, đã hoàn thành nâng cấp 10 Trang thông tin điện tử lên công nghệ Cổng (Sharepoint), đảm bảo đồng bộ về công nghệ và liên thông về dữ liệu với Cổng tỉnh (03 UBND cấp huyện và 07 sở, ban, ngành tỉnh).

- *Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến: Đạt.* Tỉnh đã xây dựng, đăng tải nhiều nội dung, chương trình thiết thực, qua đó phổ biến, thông tin đến người dân và doanh nghiệp về những lợi ích triển khai Chính quyền điện tử và hệ thống Một cửa điện tử, Dịch vụ công trực tuyến (cập nhật Video clip giới thiệu, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến; xây dựng chuyên mục Chính quyền điện tử trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh 38 kỳ (đã đăng trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và một số sở, ngành); 27 chuyên trang xây dựng Chính quyền điện tử trên Báo Kiên Giang.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- *Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã: Đạt.* Hệ thống quản lý văn bản và điều hành được đầu tư, nâng cấp, bổ sung tính năng, hoạt động ổn định trên cả mạng diện rộng của tỉnh và môi trường Internet, đảm bảo hoạt động chỉ đạo, điều hành thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- *Triển khai sử dụng có hiệu quả hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh (@kiengiang.gov.vn) bảo đảm 100% công chức được cấp hộp thư công vụ để sử dụng trong công việc: Đạt.* Hiện nay hệ thống thư điện tử công vụ đã được cấp đến 100% cán bộ, công chức, mở rộng đến các đơn vị sự nghiệp, cơ quan Đảng, đoàn thể, hội chính trị... trên địa bàn tỉnh với tổng số hộp thư là trên 6.000.

- *Phối hợp triển khai và sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh: Đấu thầu qua mạng; nộp thuế qua mạng; hải quan điện tử; hộ chiếu điện tử; bệnh án điện tử; thông tin, dữ liệu về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm xã hội,...*

- *Xây dựng, phát triển ứng dụng CNTT nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nội bộ, các ứng dụng chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù trong mỗi cơ quan (kế toán, tài sản, nhân sự,...).*

4. Nguồn nhân lực CNTT

- *Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức về CNTT và nâng cao kỹ năng, kiến thức chuyên môn cho Đội Ứng cứu sự cố máy tính: Đạt.* Trong năm 2018, tỉnh đã tổ chức 04 lớp tập huấn nâng cao kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức viên chức trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh với 90 học viên; 03 lớp tập huấn bồi dưỡng nguồn nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh với 85 học viên; 02 lớp bồi dưỡng

phát triển đội ngũ đảm bảo an toàn thông tin và ứng cứu sự cố máy tính trên địa bàn tỉnh với 40 học viên.

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo Quyết định số 99/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ: **Đạt**.

5. Đảm bảo an toàn thông tin (ATTT)

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin các hệ thống thông tin theo cấp độ: **Đạt**. Đã thực hiện việc đánh giá, phân loại theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin thuộc Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Kiên Giang nơi đang vận hành nhiều phần mềm CNTT dùng chung của tỉnh.

- Rà soát, cập nhật quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước: **Đạt**. Đã thực hiện rà soát quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang, quy chế hiện nay vẫn còn giá trị áp dụng và phù hợp nên chưa thay đổi, cập nhật.

- Phát huy vai trò và hiệu quả hoạt động của Đội Ứng cứu sự cố máy tính của tỉnh.

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: **Đạt**. Trong năm 2018, tỉnh đã phối hợp với Cục An toàn thông tin, thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức hội nghị bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính quyền điện tử các cấp khu vực đồng bằng sông Cửu Long, qua đó nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức về vấn đề đảm bảo ATTT.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

- Việc triển khai, quán triệt, cụ thể hóa chủ trương của tỉnh chưa quyết liệt; hình thức chưa đa dạng, phong phú... dẫn đến nhận thức trong cán bộ, công chức, viên chức (CBCCV) và người dân tầm quan trọng của ứng dụng CNTT chưa đầy đủ.

- Chưa có quy định, cơ sở pháp lý, hướng dẫn rõ ràng về chia sẻ, sử dụng và tái sử dụng thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước với nhau, giữa các cơ quan nhà nước với người dân và doanh nghiệp; thiếu văn bản pháp lý về bảo vệ dữ liệu cá nhân, xác thực cá nhân, tổ chức trong các giao dịch trên môi trường mạng; thiếu các quy định pháp lý về văn thư, lưu trữ điện tử, giá trị pháp lý của văn bản điện tử và các văn bản quy định việc sử dụng các văn bản điện tử trong giao dịch hành chính, thanh toán.

- Các cơ quan, địa phương không bố trí được công chức chuyên trách CNTT (vì theo đề án vị trí việc làm của cơ quan, địa phương không có chức danh chuyên trách CNTT), chủ yếu phân công công chức kiêm nhiệm; chính vì vậy việc ứng

dụng CNTT tại cơ quan, địa phương gặp khó khăn và triển khai các ứng dụng dùng chung không cao.

- Một số cơ quan, nhất là người đứng đầu chưa trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động ứng dụng CNTT, công tác chỉ đạo thiếu quyết liệt, chưa gương mẫu trong khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin đã được triển khai. Bên cạnh đó, CBCC một số nơi vẫn có thói quen làm việc dựa trên giấy, không tích cực sử dụng các hệ thống thông tin; nhiều người dân, doanh nghiệp chưa có thói quen sử dụng dịch vụ cơ quan nhà nước cung cấp qua môi trường điện tử.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa Nghị quyết Chính phủ, chương trình hành động Tỉnh ủy, kế hoạch của UBND tỉnh trên lĩnh vực CNTT; kịp thời cụ thể hóa bằng các văn bản thực hiện việc ứng dụng CNTT của từng cơ quan, đơn vị. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các ngành liên quan bằng nhiều hình thức tăng cường hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức CNTT cho CCVC các sở, ngành và địa phương.

2. Thực hiện các biện pháp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trực quan nhằm nâng cao nhận thức cho CBCCVC, người dân và doanh nghiệp về các lợi ích trong việc xây dựng Chính quyền điện tử. Đổi mới cách nghĩ, cách làm, nhận thức đầy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin là giải pháp cốt lõi để nâng cao năng suất lao động, thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị công, phát triển kinh tế, quản lý xã hội và phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Từng sở, ngành, địa phương đều phải vào cuộc, có sự thay đổi trong nhận thức và hành động. Xây dựng Chính phủ điện tử phải gắn kết chặt chẽ giữa cải cách hành chính với ứng dụng CNTT ở mọi cấp, mọi ngành, trong đó công nghệ thông tin là công cụ để thực hiện mục tiêu cải cách.

3. Triển khai phần mềm một cửa điện tử của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh liên thông một cửa điện tử đến cấp huyện và các sở, ngành tỉnh (đảm bảo theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ).

4. Đẩy mạnh ứng dụng Chữ ký số trong các cơ quan nhà nước, trên các hệ thống thông tin của tỉnh nhằm đảm bảo an toàn, bảo mật trong trao đổi dữ liệu điện tử trên môi trường mạng. Tích hợp chữ ký số lên phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

5. Xây dựng và đưa vào vận hành một số cơ sở dữ liệu của tỉnh, các sở, ngành và địa phương khi đã xây dựng xong trực kết nối liên thông (LGSP). Triển khai xây dựng thí điểm và vận hành một số nội dung trong Đề án đô thị thông minh tỉnh Kiên Giang. Tiếp tục bổ sung, điều chỉnh Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh (phiên bản 2.0) hướng tới chính quyền số và dữ liệu mở tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0), đáp ứng được các yêu cầu về quản lý, điều hành của tỉnh trong giai đoạn mới.

Trên đây là báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang năm 2018. / *TC*

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- VP. BCD Quốc gia về CNTT;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CNTT tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, ltram.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Thanh Bình

